TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149 /2026/HS-ST
Ngày: 24 - 8- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan và bà Hoàng Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Long - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2026, Toà án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tiến hành phiên toà xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2026/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh P; tên gọi khác: không; sinh ngày 17 tháng 3 năm 1988 tại thành phố Huế. Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 3 Bắc L, phường Đồng T, tỉnh Quảng Trị. Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 3 Bắc L, phường Đồng T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu D; sinh năm 1954 và bà: Nguyễn Thị H; sinh năm 1957; có vợ: Hoàng Thị Thu T; sinh năm 1986 (Đã ly hôn) và con: Có 02 người. Lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016. Anh chị em ruột: Có 02 người, P là con út trong gia đình; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 15/3/2010, bị Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi đánh nhau, đã thi hành. Ngày 06/5/2011, bị Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã thi hành. Ngày 18/11/2014, bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, đã thi hành. Ngày 25/11/2015, bị Công an thành phố Đồng Hới,

tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã hết thời hiệu.

Bị cáo Nguyễn Minh P đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam Đồng Hới thuộc Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh Quảng Trị. Bị cáo có mặt theo lệnh trích xuất của Toà án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/4/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Nguyễn Minh P đi bộ dọc các tuyến đường thuộc phường Đồng S, tỉnh Quảng Trị tìm người để mua ma túy. Khi đến khu vực đường Lý Thái T thuộc địa phận phường Đồng S, P gặp một người đàn ông không quen biết tự xưng tên "Bé". P hỏi mua ma túy loại hồng phiến và "đá" thì được người này bán cho 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại "đá"; 01 túi nilon bên trong chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại hồng phiến với giá 1.500.000 đồng. P cất giấu số ma túy mua được vào túi quần bên phải rồi tiếp tục đi bộ tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, tại trước số nhà 10 đường Phan Đình P thuộc tổ dân phố 3 Bắc L, phường Đồng T, tổ công tác Công an phường Đồng T tuần tra, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Minh P đang có hành vi tàng trữ trong túi quần phía trước bên phải 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon bên trong chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng. P khai nhận đó là ma túy do P cất giấu để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 762/KL-KTHS ngày 28/4/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Chất tinh thể màu trắng, mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,236 g; 01 viên nén hình tròn, màu hồng, mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamin, khối lượng 0,101g.

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Minh P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đã thu giữ từ Nguyễn Minh P: Chất tinh thể màu trắng khối lượng 2,236g ký hiệu A1; 01 viên nén viên nén hình tròn, màu hồng, khối lượng 0,101, ký hiệu A2. Hoàn trả sau giám định 2,098g ma túy loại Methamphetamine của mẫu ký hiệu A1 và toàn bộ vỏ bao gói sau giám định.

Tại bản Cáo trạng số 156/CT-VKSKV1 ngày 31 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Minh P ra trước Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo P giao nộp bản sao chứng thực Giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ, Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh của bà Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ của bị cáo) và Chứng nhận ông Nguyễn Hữu D (là bố đẻ của bị cáo) đã được thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã phát biểu lời luận tội, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

a. Về trách nhiệm hình sự: Nguyễn Minh P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Minh P từ 36 tháng tù đến 39 tháng tù.

b. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị HĐXX tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 2,098g ma túy loại Methamphetamine của mẫu ký hiệu A1 hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói sau giám định.

c. Trách nhiệm dân sự: Không có.

d. Án phí: Nguyễn Minh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Minh P là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Việc bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cá nhân, không vì mục đích khác nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ý kiến bị cáo Nguyễn Minh P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy đúng như bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để được sớm trở về giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng

Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 22/4/2026, tại trước số nhà 10 đường Phan Đình P thuộc tổ dân phố 3 Bắc L, phường Đồng T, tỉnh Quảng Trị, Nguyễn Minh P có hành vi tàng trữ trái phép 2,337g ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Công an phường Đồng T phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, Nguyễn Minh P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ, hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây nên những hậu quả xấu về nhiều mặt, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình và buộc phải nhận thức được tác hại của việc tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật.

Đối với bị cáo P tuy không có tiền án, tiền sự nhưng về nhân thân từng bị xử phạt vi phạm hành chính về nhiều hành vi khác nhau, thuộc trường hợp nhân thân xấu. Do đó, cần thiết phải có một mức án nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian hợp lý nhằm giúp bị cáo có thời gian suy nghĩ, sữa chữa về sai lầm của mình, lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân quyết tâm từ bỏ ma túy, lao động tạo thu nhập chính đáng, trở thành công dân tốt biết tuân thủ pháp luật.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam nên tiếp tục tạm giam theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo P đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa bị cáo P giao nộp bản sao chứng thực Giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ, Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh của bà Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ của bị cáo) và Chứng nhận ông Nguyễn Hữu D (là bố đẻ của bị cáo) đã được thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất, HĐXX thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với số lượng ma tuý thu giữ được là vật cấm tàng trữ do đó cần tịch thu tiêu huỷ.

HĐXX thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

-Tịch thu tiêu hủy 2,098g ma túy loại Methamphetamine của mẫu ký hiệu A1 hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói sau giám định.

Vật chứng trên hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị.

[8] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ từ Nguyễn Minh P, P khai nhận mua của một người đàn ông không rõ lý lịch tên "Bé" tại đường Lý Thái T, phường Đồng T. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Cần buộc bị cáo P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P **36 (ba mươi sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2026.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Minh P 45 (Bốn mươi lăm) ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: không.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

-Tịch thu tiêu hủy 2,098g ma túy loại Methamphetamine của mẫu ký hiệu A1 hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói sau giám định.

Vật chứng trên hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Nguyễn Minh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/8/2026) để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q.Trị;
- Sở Tư pháp Q.Trị;
- VKSND khu vực 1;
- Công an tỉnh Q.Trị;
- Phòng T.H.A dân sự khu vực 1;
- T.H.A phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa